

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **274/2022/LĐ-PT**

Ngày: 27/5/2022

V/v tranh chấp về an toàn lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

□ ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Út**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Thoa**

Ông **Bùi Liên Minh**

□ ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

□ ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*** Ông **Trần Hồng Long** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 23 và 27 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 9/LĐPT ngày 25 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp về an toàn lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 59/2021/LĐ-ST ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1314/2022/QĐPT-LĐ ngày 08/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4853/2022/QĐ-PT ngày 04/5/2022, giữa các đương sự:

□ ***Nguyên đơn:*** 1/ Ông **Phùng Anh T**, sinh năm 1958

2/ Bà **Bùi Thị Thanh H**, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: 55 Đường P, phường N, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng có người đại diện hợp pháp: Ông **Đỗ Xuân T**, sinh năm 1981; địa chỉ: 259C/2 ấp K, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 10227, quyền số 10, lập ngày 02/11/2020 tại VPCC NLN, Thành phố Hồ Chí Minh).

□ ***Bị đơn:*** **CTCP BK**

Trụ sở: 212B/34 T, phường N, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Minh T, sinh năm 1963; địa chỉ: 20AP, Phường 7, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 07/12/2021).

□ *Người kháng cáo:* CTCP BK là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phùng Anh T và bà Bùi Thị Thanh H do ông Đỗ Xuân T là đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Ngày 19/9/2019, ông Phùng Minh H là con của nguyên đơn phỏng vấn và được nhận vào làm việc tại CTCP BK (bị đơn), vị trí làm việc: nhân viên kỹ thuật phòng thí nghiệm. Qua quá trình thử việc, ông H báo với gia đình là được nhận chính thức làm việc, tuy nhiên bị đơn vẫn không ký hợp đồng lao động, chưa tham gia đóng bảo hiểm xã hội. Thực tế ông H vẫn được hưởng lương theo bảng lương hàng tháng, cụ thể theo phiếu lãnh lương ngày 18/01/2020: tiền lương 9.074.074 đồng, phụ cấp công trình 5.970.000 đồng và thưởng tết 7.000.000 đồng.

Ngày 14/01/2020, bị đơn cử ông H và các nhân viên trong Tổ kỹ thuật đến nhà xưởng công trình xây dựng của Công ty BW tại khu công nghiệp B, tỉnh BD để kiểm tra độ nén của đất. Trong thời gian làm việc tại công trường ông H làm việc theo sự phân công và điều động của Trưởng nhóm kỹ thuật là ông Trần Xuân H. Đến 16 giờ 20 phút ngày 14/01/2020, trong khi đang tập trung làm việc, ông H đã bị xe lu của CT TNHH HH, do tài xế Danh Hoàng Đ lười xe thiếu quan sát đã cán qua người, dẫn đến tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại Bản án số 41/2020/HS-ST ngày 22/9/2020, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh BD đã tuyên phạt bị cáo Danh Hoàng Đ phạm tội "Vô ý làm chết người" quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 mức án 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 44 tháng. Trong giai đoạn xét xử, CT HH và bị cáo Danh Hoàng Đ đã bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình ông H và gia đình ông H cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Về phía bị đơn là đơn vị sử dụng lao động, trực tiếp điều động và giám sát ông H trong suốt thời gian làm việc tại công ty cũng như tại công trường trước đó có đề nghị hỗ trợ số tiền 100.000.000 đồng nhưng nguyên đơn không đồng ý, đến nay bị đơn vẫn chưa bồi thường cho nguyên đơn. Do đó, căn cứ Điều 38, Điều 39, Điều 53 Luật an toàn vệ sinh lao động năm 2015 và Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn:

- Bồi thường số tiền 451.322.220 đồng, tương đương 30 tháng lương thực lãnh theo khoản 4 Điều 38, Điều 39 Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015.

- Buộc bị đơn trợ cấp số tiền 53.640.000 đồng, tương đương 36 tháng lương cơ sở, theo Điều 53 Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015 do bị đơn không đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động nên khi xảy ra tai nạn lao động, bị đơn phải có trách nhiệm trợ cấp số tiền này.

Tổng cộng số tiền nguyên đơn yêu cầu bồi thường là 504.962.220 đồng.

*** Bị đơn là CTCP BK do Ông Hoàng Minh T đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Vào khoảng cuối năm 2019, ông Phùng Minh H được nhận vào làm việc tại công ty bị đơn, vị trí làm việc: nhân viên kỹ thuật phòng thí nghiệm. Giữa ông H và bị đơn thỏa thuận không ký hợp đồng lao động vì ông H sẽ làm việc đến tết nguyên đán năm Canh Tý 2020 là nghỉ việc, do làm việc trong khoảng thời gian ngắn nên ông H làm tháng nào thì lãnh lương tháng đó.

Ngày 14/01/2020, bị đơn cử ông H và các nhân viên trong Tổ kỹ thuật đến nhà xưởng công trình xây dựng của Công ty BW tại Khu công nghiệp B, tỉnh BD để kiểm tra độ nén của đất. Đến 16 giờ 20 phút ngày 14/01/2020, ông H đã bị xe lu của CTTNHH HH do tài xế Danh Hoàng Đ lùi xe thiếu quan sát đã cán qua người, dẫn đến tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại Bản án số 41/2020/HS-ST ngày 22/9/2020, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh BD đã tuyên phạt bị cáo Danh Hoàng Đ phạm tội "Vô ý làm chết người" quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 mức án 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 44 tháng. Trong giai đoạn xét xử, CT HH và bị cáo Danh Hoàng Đ đã bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại tổng cộng số tiền là 430.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã chấp nhận và không có yêu cầu gì về vấn đề bồi thường.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định đây không phải là vụ án về tai nạn lao động, nguyên nhân ông H chết là do hành vi trái pháp luật của Danh Hoàng Đ gây ra và đã được giải quyết bằng một bản án hình sự. Như vậy, vụ việc không bị sự điều chỉnh của Bộ luật Lao động năm 2012 và không bị điều chỉnh của Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015. Do đó bị đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Tại bản án lao động sơ thẩm số 59/2021/LĐ-ST ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Anh T và bà Bùi Thị Thanh H.

Buộc CTCP BK bồi thường cho ông Phùng Anh T và bà Bùi Thị Thanh H số tiền 132.600.000 (Một trăm ba mươi hai triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Anh T và bà Bùi Thị Thanh H buộc bị đơn trợ cấp số tiền 53.640.000 (Năm mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng, tương đương 36 tháng lương cơ sở theo Điều 53 Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/01/2022 bị đơn là CTCP BK do ông Nguyễn Thanh T đại diện theo pháp luật có đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị đơn là CTCP BK ủy quyền cho Ông Hoàng Minh T trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên Công ty đồng ý hỗ trợ cho phía nguyên đơn 100.000.000 đồng, không đồng ý bồi thường như án sơ thẩm đã tuyên.

- Nguyên đơn là ông Phùng Anh T và bà Bùi Thị Thanh H ủy quyền cho ông Đỗ Xuân T đại diện đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Không đồng ý sự hỗ trợ của Công ty.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:**

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật. Đơn kháng cáo của đương sự nằm trong hạn luật định nên hợp lệ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm số 59/2021/LĐ-ST ngày 23/12/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa: CTCP BK do Ông Hoàng Minh T đại diện đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên Công ty đồng ý hỗ trợ cho phía nguyên đơn 100.000.000đồng, không đồng ý bồi thường 132.600.000đồng như án sơ thẩm đã tuyên.

Xét; Tháng 9/2019 ông Phùng Minh H vào làm việc tại CTCP BK, công việc là nhân viên kỹ thuật phòng thí nghiệm nhưng Công ty không ký hợp đồng lao động. Ngày 14/01/2020 theo sự phân công của bị đơn, ông H đến nhà xưởng công trình xây dựng của Công ty BW tại Khu công nghiệp B, tỉnh BD để kiểm tra độ nén của đất. Trong quá trình làm việc, vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 14/01/2020, ông H đã bị xe lu của CTTNHH HH do tài xế Danh Hoàng Đ lùi xe thiếu quan sát đã cán qua người, dẫn đến tử vong trên đường đi cấp cứu.

Cấp sơ thẩm nhận định: “Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của bị đơn, ông H chết do tai nạn lao động mà không do lỗi của người lao động nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 145 Bộ luật lao động năm 2012, điểm b khoản 4 Điều 38 Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015 người sử dụng lao động có trách nhiệm bồi thường ít nhất 30 tháng tiền lương cho thân nhân người lao động bị chết do tai nạn lao động. Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng I là 4.420.000 đồng/tháng. Do đó, buộc bị đơn có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn số tiền là 4.420.000 đồng/tháng x 30 tháng = 132.600.000 đồng.” Là có cơ sở để chấp nhận Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí lao động sơ thẩm: CTCP BK phải chịu án phí là 3.978.000đồng.

Về án phí lao động phúc thẩm: CTCP BK phải chịu án phí là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 148 và khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 145 Bộ luật Lao động 2012;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của CTCP BK.
2. Giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 59/2021/LĐ-ST ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Anh T và bà Bùi Thị Thanh H.

Buộc CTCP BK bồi thường cho ông Phùng Anh T và bà Bùi Thị Thanh H số tiền 132.600.000 (Một trăm ba mươi hai triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Anh T và bà Bùi Thị Thanh H buộc bị đơn trợ cấp số tiền 53.640.000 (Năm mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng, tương đương 36 tháng lương cơ sở theo Điều 53 Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015

4. Án phí lao động sơ thẩm: CTCP BK phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp lao động là 3.978.000 (Ba triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn) đồng.

5. Án phí lao động phúc thẩm: CTCP BK phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được miễn trừ theo biên lai thu số 0005320 ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu khởi kiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TpHCM
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Tòa án nhân dân Quận N;
- Cục Thi hành án dân sự TpHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận N;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Út